

Số: /BC-STC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình giá cả thị trường tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 29/2024/TT-BTC thay thế Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Sở Tài chính kính báo cáo tình hình giá thị trường tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

#### I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 8 NĂM 2024

##### 1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Theo Cục Thống kê Đồng Nai, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh trong tháng 8 vừa qua giảm 0,23% so với tháng trước (khu vực thành thị giảm 0,13%; khu vực nông thôn giảm 0,34%). Bình quân 8 tháng của năm 2024, chỉ số CPI của tỉnh tăng 2,95% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung chỉ số giá các mặt hàng hóa có tăng có giảm, trong đó nhóm giao thông là nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm cao nhất trong tháng vừa qua do bình quân giá nhiều mặt hàng xăng, dầu giảm so với tháng trước làm cho giá nhóm nhiên liệu giảm.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2024 ước đạt 17.759,3 tỷ đồng, tăng 2,85% so với tháng trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024 doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 137.788,8 tỷ đồng, tăng 11,17% so với cùng kỳ năm trước.

##### 2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm có mức tăng giá, chỉ dành riêng một nhóm giao thông giảm giá so với tháng trước. Cụ thể:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,29% chủ yếu do các nguyên nhân sau: Giá thuê nhà tăng 0,45% do nhu cầu thuê nhà tại một

số địa phương tăng khi chuẩn bị vào năm học mới; giá gas tăng 0,67%, nguyên nhân làm từ ngày 01/8/2024, giá gas trong nước điều chỉnh tăng theo giá gas thế giới. Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước: Giá dầu hỏa giảm 6,02% gây ảnh hưởng đến thời gian điều chỉnh giá trong tháng; giá điện sinh hoạt giảm 0,76%; nước sinh hoạt giảm 0,17% làm nhu cầu tiêu dùng giảm khi vào mùa mưa, thời tiết mát.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%, trong đó: Lương thực tăng 0,19%; thực phẩm tăng 0,28%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26% .

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,2%, trong đó giá dịch vụ chính, pháp lý tăng 1,91%; đồ trang sức tăng 1,89%; dịch vụ bảo vệ môi trường sinh thái tăng 0,52%; sửa chữa đồng hồ đeo tay và đồ trang sức tăng 0,28%. Ở chiều ngược lại, túi xách giá, vali, ví giảm 0,18%; đồng hồ đeo tay giảm 0,05%.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%, trong đó giá thuốc chữa bệnh nội trú tăng 0,29%; dịch vụ chữa bệnh ngoại trú tăng 0,11%. Nguyên nhân làm trong tháng 8/2024 tiếp tục có địa phương phát triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ tốt nhất dịch vụ chữa bệnh, chữa bệnh bảo hiểm giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí chữa bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp .

- Nhóm bưu chính, Viễn thông tăng 0,15%. Trong đó, giá máy điện thoại di động thông thường tăng 0,52%; giá cố định điện thoại tăng 0,25%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân dịp Lễ Vu Lan và trong mùa du lịch cao, cụ thể: Giá nước quả ép tăng 0,42%; nước uống tăng lực tăng 0,29%; thuốc hút tăng 0,25%; bia chai tăng 0,13%; rượu các loại tăng 0,12%.

- Nhóm giáo dục tăng 0,14%, trong đó giá bút viết các loại tăng 0,5%; sản phẩm từ giấy tăng 0,45%; sản phẩm văn phòng, đồ dùng học tập khác tăng 0,2%. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục tăng 0,13% làm một số trường đại học công lập, trung học dân lập, mầm non ở một số tỉnh tăng học phí năm học 2024 - 2025.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,12%, tập trung chủ yếu ở các nhóm: Giá dịch vụ du lịch ngoài nước tăng 0,72%; dụng cụ giáo dục, thể thao tăng 0,38%; khách sạn, nhà khách tăng 0,24%; xem phim, ca nhạc tăng 0,16%. Ở chiều ngược lại, du lịch trong nước giảm 0,29% thực hiện các công ty giảm giá để kích cầu.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09% do chi phí nhân công tăng. Trong đó, dịch vụ sửa tủ lạnh tăng 0,64% so với tháng trước; dịch vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ tăng 0,59%; thiết kế đồ dùng trong gia đình tăng 0,56%; dịch

vụ sửa chữa máy tính tăng hiệu suất 0,48%; sửa chữa thiết bị có động cơ tăng 0,45%; giường, tủ, bàn tăng 0,24%; thuê người phục vụ tăng 0,14%; máy giặt tăng 0,11%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá giảm so với tháng trước, nhiều cửa hàng tiếp tục áp dụng các chương trình mua sắm kích cầu như: giá bếp gas giảm 0,89%; máy xay sinh tố, ép hoa quả giảm 0,47%; đệm giảm 0,15%; nồi cơm điện giảm 0,07%; máy hút bụi giảm 0,03%.

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,05% do nhu cầu mua sắm chuẩn bị bước vào năm học mới tăng. Trong đó, giá giày dép tăng 0,53%; dịch vụ giày, dép tăng 0,44%; dịch vụ có thể mặc định tăng 0,37%; các loại vải tăng 0,25%; mũ nón tăng 0,22%.

- Riêng nhóm giao thông giảm 1,98% chủ yếu do: Giá dầu diezen giảm 7,05%; giá xăng trong nước giảm 5,83% gây ảnh hưởng đến các sản phẩm điều chỉnh giá trong tháng; giá vận hành khách hàng bằng đường sắt giảm 4,09%; ô tô đã qua sử dụng giảm 0,28%. Ven viền các nhóm hàng tăng giá: Giá phụ tùng ô tô tăng 0,4%; giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,91%; phí học bằng lái xe tăng 1,7%.

- Giá vàng tháng 8/2024 tăng 0,8% so với tháng trước; so với cùng tháng năm trước tăng 36,2%; so với tháng 12/2023 tăng 24,7%. Bình quân 8 tháng tăng 28,56% so với cùng kỳ. Có thể nói năm nay là năm giá vàng biến động mạnh nhất, mức tăng rất cao so cùng kỳ.

- Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8/2024 giảm 0,88% so tháng trước; so với cùng tháng năm trước tăng 5,83%; so với tháng 12 năm trước tăng 3,12%. Bình quân 8 tháng so cùng kỳ tăng 6,5%.

**Trong tháng, giá xăng dầu giảm so với tháng trước do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới, cụ thể:**

- Giá xăng Ron 95-III hiện nay là 22.603 đồng/lít (giảm 407 đồng/lít).
- Giá xăng E5 Ron 92 hiện nay là 21.616 đồng/lít (giảm 394 đồng/lít).
- Giá dầu Diesel DO 0,05S hiện nay là 19.878 đồng/lít (giảm 802 đồng).

### **3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):**

Theo Cục Thống kê Đồng Nai, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh trong tháng 8 vừa qua giảm 0,23% so với tháng trước (khu vực thành thị giảm 0,13%; khu vực nông thôn giảm 0,34%). Bình quân 8 tháng của năm 2024, chỉ số CPI của tỉnh tăng 2,95% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 8/2024 tăng 0,24% so với tháng trước, tăng 2,53% so với cùng kỳ năm trước.

### **4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: (Theo phụ lục đính kèm)**

## II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

### 1. Lương thực, thực phẩm và vật tư nông nghiệp

#### a) Thế giới

- Thị trường thiếu vắng các trợ lực tăng ở cả 2 phía cung và cầu kéo giá heo Trung Quốc giảm thêm vào cuối tuần trước sau đó linh xình đi ngang cho tới đầu tuần này quanh mức 20,1 tệ/kg, tương đương 72.000 đồng/kg đối với giá bình quân và quanh 19,8-20,8 tệ/kg, tương đương 71-74.000 đồng/kg tại các tỉnh phía Nam. Mặc dù giá heo liên tục giảm trong 2 tuần gần đây, tuy nhiên do giá TACN cũng có xu hướng đi xuống nên lợi nhuận của người chăn nuôi heo Trung Quốc

- Thị trường tiêu thụ gà trắng thịt không mấy khả quan trong bối cảnh các lò giết mổ hạn chế thu mua, cộng với việc không có nhiều dấu hiệu hỗ trợ rõ rệt từ các dịp như Trung thu, khai giảng khiến mặt bằng giá sụt giảm mạnh mẽ, xuống quanh mức 7,84 tệ/kg – tương đương 28.000 đồng/kg.

#### b) Trong nước

- Giá heo hơi từ 60-63.500 đồng/kg nên mức trên 64.000 đồng/kg khó bán.

- Giá gà trắng giữ ổn định quanh mức 28.000-30.000 đồng/kg. Nguồn cung gà to khoảng 3,5 kg/con chậm lại tuy nhiên giá khó có thể quay đầu tăng lại bởi nguồn cung gà khoảng 3 kg/con vẫn dồi dào và đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

- Giá gà lông màu gần ngày quanh mức 40.000 – 44.000

#### c) Nguyên nhân biến động

- Giá Heo: Dù lượng heo nhập lậu từ Campuchia đã ngưng nhưng thị trường giao dịch trầm lắng, do còn tháng ăn chay trên một số địa phương, cũng như nguồn cung heo từ các công ty có lại nhiều hơn so với nhu cầu thị trường nên giá có xu hướng giảm nhẹ.

- Giá gà: Nguồn cung gà giảm nhẹ cùng với tiêu thụ gà trước dịp 2/9 tốt hơn đẩy giá tiếp đà tăng nhẹ lên nhẹ trong thời gian tới.

#### d) Biến động giá so với cùng kì tháng trước

TT	Loại sản phẩm	ĐVT	Giá tháng 7	Giá tháng 8
1	Thịt Heo	Kg	64.000đ	62.750đ
2	Thịt gà lông trắng	Kg	28.000đ	28.000đ
3	Thịt gà lông màu	Kg	47.000đ	44.500đ
4	Thịt Bò	Kg	73.000đ	73.000đ

- Cá biển, cá nước ngọt: Giá cá biển, cá nước ngọt : Giá cá biển, cá nước ngọt biến động nhẹ so với mức giá tháng trước, trong đó: Cá thu cắt khúc 260.000 đ/kg, Cá điêu hồng 70.000 đ/kg, Mực ống 220.000 đ/kg, Tôm bạc 220.000 đ/kg...

- Thực phẩm công nghệ: đường cát RE (rời) giá 26.000 đồng/kg, dầu ăn 43.000 đồng/1 lít tùy loại, nước tương Chinsu chai 250ml 12.000 – 14.000 đ/chai, nước mắm Chinsu chai 500ml 40.000 – 42.000 đ/chai.

- Giá nông sản tại các huyện: Giá nông sản tại Đồng Nai không thay đổi so với tháng trước. Trong đó: Hạt tiêu đen giá 70.000 đồng/kg, cà phê nhân loại Robusta giá 60.000 đồng/kg, cà phê nhân loại Arabica Lâm Đồng 90.000 đ/kg, cà phê nhân loại Culi giá 70.000 đ/kg; thóc tẻ thường từ 13.000 – 15.000 đồng/kg, đậu hạt nành tươi giá 30.000đ/kg, đậu hạt nành khô giá 45.000 đồng/kg.

## **2. Hàng phi lương thực, thực phẩm:**

a) Rượu, bia, nước giải khát:

- Giá bia, nước giải khát tăng nhẹ so với mức giá cùng thời điểm tháng trước, trong đó: Bia chai Sài Gòn xanh giá 330.000 đồng/thùng, bia Tiger xanh giá 380.000 đồng/thùng (tăng 5.000 đồng), bia Heinenkin giá 445.000 đồng/thùng (tăng 15.000 đồng), nước ngọt CocaCola lon giá 235.000 đồng/thùng.

b) Thuốc phòng và chữa bệnh:

- Thuốc phòng và chữa bệnh cho người tăng so với tháng trước. Trong đó: Thuốc Paracetamol nội 500mg giá 45.000 đồng/vi, thuốc Ampicillin 500mg nội giá 16.000 đồng/vi, Vitamin C (sủi) Laroscorbin Pháp giá 35.000 đồng/loại, Vitamin 3B (B1, B6, B12) giá 4.200 đồng/vi, Decolgen giá 4.700 đồng/vi.

## **3. Nhiên liệu chất đốt:**

- Xăng, dầu: Giá xăng, dầu tăng so với tháng trước. Giá xăng RON 95 III hiện nay là 22.603 đồng/lít, xăng E5 RON 92 là 21.616 đồng/lít, dầu Diesel DO 0,05S là 19.878 đồng/lít.

- Giá Gas thế giới đang chiều hướng tăng, giá gas trong nước có dấu hiệu tăng nhẹ, trong đó giá gas bán lẻ trong nước tăng 2.000 đồng/bình, giá gas đối với bình 12kg với giá không quá 438.000 đ/bình và đối với bình 45kg không quá 1.720.000 đ/bình. Theo báo giá của Công ty SG Petro giá gas bình 12kg hiện nay rơi vào khoảng 441.000 đồng/kg/bình, đối với bình 45kg giá khoảng 1.834.000 đồng/bình.

## **4. Vật liệu xây dựng:**

- Giá vật liệu xây dựng không thay đổi so với tháng trước, Xi măng Hà Tiên 1 PCB40 (bao 50kg) dao động từ 89.000 – 100.000 đồng/bao. Thép XD phi 6 CB240T(CT38) dao động từ giá 18.392 đồng/kg – 19.657 đồng/kg tùy loại.

## **5. Vật tư nông nghiệp:**

- Giá phân bón trong hiện đang ổn định so với tháng trước. Giá bán lẻ phân DAP Trung Quốc là 26.800 đ/kg, phân DAP nội địa là 18.200 đ/kg, phân Kali 19.500 đ/kg, phân ure là 18.200 đ/kg, phân NPK đầu trâu TE là 22.000 đ/kg, phân NPK Việt Nhật là 19.000 đ/kg... Nguyên nhân do nguồn cung phân bón đang khan hiếm, do Trung Quốc đưa ra chính sách hạn chế xuất khẩu là nguyên nhân không nhỏ làm tăng giá nguyên liệu sản xuất.

- Thuốc bảo vệ thực vật thời gian qua có tăng từ 10 – 30%, có thuốc trừ cỏ tăng đột biến đến 50% khoảng 50.000 đ/sp. Nguyên nhân do tình hình sản xuất của các công ty tại Tp.HCM gặp khó khăn về nhập nguyên liệu, dẫn đến khan hiếm nguồn hàng.

- Giá thức ăn chăn nuôi tăng nhẹ khoảng 400 đồng/kg bắt đầu từ ngày 01/5/2022 từ các đại lý bán thức ăn chăn nuôi. Cụ thể, Công ty MNS Feed cho biết đã tăng 300 đ/kg – 500 đ/kg đối với cám chăn nuôi. Tương tự Công ty De Heus tăng 300 đ/kg – 400 đ/kg đối với hầu hết loại cám.

## **6. Giá vàng và đôla Mỹ:**

### **a) Vàng:**

Vào ngày 31/8/2024, theo khảo sát thị trường giá vàng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thì giá vàng tại Đồng Nai trong tháng 8/2024 hiện nay là:

- Vàng SJC: Mua vào 79 triệu đồng/lượng; Bán ra 81 triệu đồng/lượng.
- Vàng 9999 (nhẫn): Mua vào 77,55 triệu đồng/lượng; Bán ra 78,65 triệu đồng/lượng.

### **b) Giá Đôla Mỹ:**

Tỷ giá bán đồng Đôla Mỹ của ngân hàng Ngoại thương giảm mạnh so với tháng trước, giá đang mua bán hiện nay là:

- Mua TM : 24.660 đồng/USD.
- Mua CK : 24.690 đồng/USD.
- Bán : 25.030 đồng/USD.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

### **1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:**

- Sở Tài chính: Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8916/UBND-KTNS ngày 31/7/2024 về việc triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15,

trên cơ sở đó hiện nay Sở Tài chính đang thực hiện dự thảo lấy ý kiến các đơn vị có liên quan góp ý và thống nhất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Công tác quản lý, điều tiết giá thủy sản: hiện nay cơ chế thị trường đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành giá cả là một vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người sản xuất, người tiêu dùng và sự phát triển của ngành thủy sản. Trong đó, nhà nước vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết thị trường thủy sản, đặc biệt trong các trường hợp xảy ra biến động giá đột ngột, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định thị trường. Giá thủy sản chịu tác động trực tiếp của các yếu tố cung cầu như: Sản lượng khai thác, nuôi trồng, điều kiện thời tiết, dịch bệnh,... Nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thu nhập của người dân, mùa vụ,... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã; thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai và các chính sách khác có liên quan để thực hiện triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá. Tiếp tục tổ chức lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án như: Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; và các chương trình, kế hoạch, đề án khác của tỉnh để thúc đẩy phát triển các HTX/THT.

## **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá:**

Phối hợp Sở Công Thương, Chi cục QLTT, ...tăng cường quản lý giá thị trường, bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh.

## **3. Công tác định giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:**

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

## **4. Tình hình thực hiện kê khai giá:**

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

## **5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá:**

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh đối với việc niêm yết và bán đúng giá đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, mặt hàng bình ổn thị trường ...

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật kỹ thuật quốc gia của các cơ sở sản xuất kinh doanh, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân, người dân được biết để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

## **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

1. Giá thức ăn thủy sản năm 2024 có xu hướng không thay đổi hoặc giảm nhẹ 200 - 400 đ/kg (đối với thức ăn cho cá rô phi), cụ thể như sau: giá thức ăn trung bình cho tôm sú 44.000 đ/kg; tôm thẻ chân trắng 38.000 đ/kg; cá rô phi 23.000 đ/kg; giá thức ăn cho cá bình quân là 19.500 - 25.800 đồng/kg thức ăn; giá thức ăn cho tôm bình quân là 35.500 - 45.500 đồng/kg thức ăn.

2. Do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine, nền chính trị – kinh tế của thế giới bất ổn dẫn đến thủy sản chịu phát sinh thêm nhiều chi phí, nhất là chi phí vận chuyển tăng, làm giá thành con giống, thức ăn thủy sản khi vận chuyển đến ao nuôi/bè nuôi tăng thêm, ảnh hưởng làm tăng chi phí sản xuất, trong khi sức tiêu thụ cá thương phẩm vẫn chậm tại thị trường nội tỉnh và chịu ảnh hưởng khi cạnh tranh giá sản phẩm thủy sản.

## **V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

Dự báo thời gian tới sẽ có nhiều áp lực lên công tác điều hành giá, như tăng lương cơ sở, thực hiện lộ trình điều chỉnh giá đối với các mặt hàng Nhà nước quản lý... nên Chính phủ đã liên tục có chỉ đạo về việc tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá.

Đặc biệt, vừa qua, Chính phủ đã đề xuất điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng hiện nay lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%) áp dụng từ ngày 01/7/2024. Vì thế, để chủ động có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, từ sớm, từ xa, từ nơi bắt đầu, không để lúng túng, bị động trong mọi tình huống, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kịp thời các ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá; trong phạm vi, lĩnh vực quản lý đẩy mạnh tổ chức triển khai theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu trong nước nói chung và trên địa bàn



tình nói riêng, ổn định giá cả, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

Đồng thời tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật; tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường./.

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy;
- Cục thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: SNNPTNT, SCT, SGTVT, SYT, SXD, SLĐTBXH, SGDĐT;
- Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, GCS, NSNN.

*Nguyễn*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Đức Thắng**